

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 274/2022/HS-PT

Ngày: 06-9-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Khắc Thịnh

*Các thẩm phán:* Ông Phạm Minh Tùng

Ông Lê Hồng Nước

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Huỳnh Văn Nhứt Minh - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Liệt - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp, Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 225/2022/TLPT-HS ngày 16 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo Nguyễn Văn K và các đồng phạm. Do có kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn K, Nguyễn Hoàng H, Dương Văn Q và Phạm Văn Vĩnh E đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 40/2022/HS-ST ngày 29 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố C.

**- Các bị cáo có kháng cáo:**

1. **Nguyễn Văn K**, tên gọi khác: C, sinh năm: 1997, tại Đồng Tháp; Nơi thường trú: Ấp X, xã T, huyện C, tỉnh Đồng Tháp; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 9/12; Cha: Nguyễn Văn C; Mẹ: Nguyễn Minh T; Có 02 chị em, bị cáo nhỏ nhất; Chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không;

2. **Nguyễn Hoàng H**, tên gọi khác: C1, sinh năm: 1995, tại Đồng Tháp; Nơi thường trú: Ấp X, xã P, huyện C, tỉnh Đồng Tháp; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 5/12; Cha: Không rõ; Mẹ: Nguyễn Thị N; Tiền sự: Không; Tiền án: Ngày 18/11/2015, bị Tòa án nhân dân huyện C xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án hình sự sơ thẩm số: 78/2015/HSST. Chấp hành xong ngày 12/4/2017; Ngày 03/5/2018, bị Tòa án nhân dân huyện C xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án hình sự sơ thẩm số: 22/2018/HSST. Chấp hành xong ngày 02/01/2020 (Bản án này lấy tiền án của Bản án trên để kết án);

3. **Dương Văn Q**, sinh ngày: 25/4/2003, tại Đồng Tháp; Nơi thường trú: Ấp X, xã P huyện C, tỉnh Đồng Tháp; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 11/12; Cha: Dương Văn H; Mẹ: Trần Thị Đ; Có 02 chị em, bị cáo nhỏ nhất; Chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không;

4. **Phạm Văn Vĩnh E**, tên gọi khác: Đ, sinh ngày: 14/3/2003, tại Đồng Tháp; Nơi thường trú: Ấp X, xã T, huyện C, tỉnh Đồng Tháp; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn

giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm thuê; Cha: Phạm Văn E1; Mẹ: Nguyễn Ngọc S; Có 02 anh em, bị cáo nhỏ nhất; Chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không.

Cả bốn bị cáo đều tại ngoại và cùng có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho các bị cáo Nguyễn Văn K, Dương Văn Q và Phạm Văn Vĩnh E là Luật sư Võ Thị Băng Giang - Văn phòng luật sư Băng Giang, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Đồng Tháp (Có mặt).

*Người bị hại không kháng cáo và Viện kiểm sát cũng không kháng nghị.*

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án; bản án sơ thẩm và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Anh Thái Hồng T là ca trưởng và Nguyễn Văn K là công nhân khâu thành phẩm 2, xí nghiệp 2, Công ty cổ phần Vĩnh Hoàn tại phường XX, thành phố C, Đồng Tháp (gọi tắt Công ty Vĩnh Hoàn). Trong quá trình làm việc, K vi phạm nội quy thường nói chuyện riêng, đi trễ, nghỉ không xin phép nên anh T báo cáo về lãnh đạo Công ty. Ngày 02/11/2021, anh T điều chuyển K từ khâu bao gói qua bộ phận bỏ cá vào bịch, K phản ứng, thù tức chửi anh T sau lưng nhưng vẫn làm việc và từ đó K nung nấu ý định đánh anh T trả thù.

Khoảng 16 giờ ngày 04/11/2021, K sử dụng sim số 0901.274.XXX gọi điện thoại đến số 0376.071.XXX của dương vợ là Nguyễn Hoàng H kể việc K bị quản lý là anh T chèn ép, ăn hiếp nên K nhờ H đánh dần mặt anh T (không yêu cầu rõ đánh như thế nào, mặc cho hậu quả xảy ra), H đồng ý và hẹn 19 giờ cùng ngày khi K tan ca sẽ gặp nhau trước cổng Công ty Vĩnh Hoàn để K chỉ mặt, đặc điểm của anh T cho H biết. Khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, H gọi điện thoại cho Dương Văn Q nói chuyện cháu vợ của H làm công nhân ở Công ty Vĩnh Hoàn bị ăn hiếp nên rủ Q đi theo đánh dần mặt. Lúc này, Q đang uống cà phê với Phạm Văn Vĩnh E nên Q kể lại và rủ Vĩnh E cùng đi bộ đến nhà H, gặp H rủ "Đi ra đánh dần mặt cái thằng ăn hiếp cháu tao", tất cả đồng ý. H dẫn xe mô tô Vision màu đỏ biển số 6XF1-78.XXX định chở ba cùng đi thì Nguyễn Quốc A là bạn của H đi bộ đến hỏi đi đâu, H kể lại chuyện cháu vợ của H bị quản lý chèn ép, ăn hiếp nên đi đến Công ty Vĩnh Hoàn đánh dần mặt, Quốc A đồng ý đi cùng nên đi mượn thêm 01 xe mô tô. Lúc này, H vào bếp lấy con dao yếm mũi nhọn, lưỡi bằng kim loại màu đen dài 23cm, cán gỗ dài 10,5cm để vào hộc trước bên trái xe Vision. Quốc A chạy xe mô tô Sirius màu đỏ biển số 6XF1-21XXX đến chỗ Vĩnh E, còn Q chạy xe Vision chở H đi thì Q thấy con dao nên dùng chân kẹp lại, Quốc A và Vĩnh E không thấy. Đến trước cổng Công ty Vĩnh Hoàn gặp K chạy xe Exciter màu đỏ đen biển số 6XF1-38XXX ra, K nói H đợi tí K chỉ mặt anh T cho. Đến khoảng 19 giờ 30 phút, khi thấy anh T mặc đồng phục Công ty Vĩnh Hoàn một mình chạy xe Wave màu đỏ ra về nhà, K chỉ cho nhóm H biết. Ngay lập tức, Q chạy xe chở H còn Vĩnh E đổi tay lái chạy xe chở Quốc A đuổi bám theo xe anh T trên đường 30/4 được khoảng 01 km, còn K chạy xe về nhà bỏ mặc cho hậu quả xảy ra. Khi đến ngã tư Khu công nghiệp Trần Quốc Toàn thì H kêu anh Tấn dừng xe lại, anh T phát hiện có người bám đuổi theo đánh mình nên tăng ga chạy nhanh, Q chạy xe vượt lên ngang dùng chân phải

đạp trúng anh T 01 cái nhưng không té ngã, anh T chạy xe qua lề trái bỏ xe ở ngoài chạy bộ vào quán giải khát, karaoke "9999" thuộc tổ XX, khóm X, phường XX, thành phố C ra phía sau trôn vào phòng ngủ không có cửa, H liền rút dao để trên xe Vision cầm trên tay trái, còn Quốc A vừa đến cũng cầm nón bảo hiểm cùng đuổi theo anh T. H phát hiện anh T trốn trong phòng kích thước (02x02)m không gắn cửa, không có đèn chiếu sáng nên H đứng ngoài cửa vói vào trong chém từ trên xuống khoảng 05-06 cái, anh T dùng tay đỡ nên trúng người và tay bị thương tích chảy máu. Quốc A kêu anh T ra ngoài nhưng anh T không ra nên Quốc A nắm tay anh T cùng H lôi ra trước cửa quán, Quốc A hỏi: Trong Công ty mày ăn hiếp công nhân lắm phải không? và dùng nón bảo hiểm đánh nhiều cái vào người anh T. Sau khi gây án, H cùng nhóm mình nhanh chóng rời khỏi hiện trường đem dao về nhà, Vĩnh E thấy H rửa sạch vết máu trên dao và đem vào bếp cắt. Còn anh T chạy xe về Công ty Vĩnh Hoàn nhờ y tế sơ cứu, thấy bị thương nhiều vết ở tay phải, ngực nên anh T đến Bệnh viện đa khoa Đồng Tháp cấp cứu, điều trị đến ngày 08/11/2021 xuất viện.

Ngày 09 và 10 tháng 11 năm 2021, anh T đến Công an phường XX, thành phố C tố giác tội phạm và làm đơn yêu cầu xử lý hình sự. Vụ việc không gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương.

Kết luận giám định pháp y về thương tích số: 08/TgT ngày 30/11/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Đồng Tháp, kết luận anh Thái Hồng T bị: Sẹo vết thương phần mềm vùng ngực trái kích thước trung bình, sẹo vết thương phần mềm ô mô ngón I bàn tay phải kích thước trung bình, 02 sẹo vết thương phần mềm 1/3 giữa và dưới cẳng tay phải kích thước nhỏ, sẹo vết mổ 1/3 giữa cẳng tay phải kích thước nhỏ, sẹo vết thương phần mềm 1/3 giữa cẳng tay trái kích thước nhỏ, sẹo vết thương phần mềm 1/3 dưới cẳng tay trái kích thước trung bình, gãy 1/3 dưới xương trụ phải cal liền tốt. Tỷ lệ tổn thương do thương tích gây nên là **15%** tại thời điểm giám định, theo nguyên tắc cộng lùi, các tổn thương do vật sắc gây ra, do ngoại lực tác động từ trên xuống.

Đối với xe mô tô Vision màu đỏ biển số 6XF1-78XXX thu giữ của Nguyễn Hoàng H là của Nguyễn Thị Diễm L mua ngày 31/12/2019. Từ tháng 02/2021, chị L và H sống chung với nhau như vợ chồng. Ngày 04/11/2021, chị L không biết H lấy xe của mình đi gây thương tích cho người khác nên Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho chị L.

Cơ quan điều tra tạm giữ: 01 con dao mũi nhọn, loại dao yếm, lưỡi bằng kim loại màu đen dài 23cm và rộng 4,5cm, cán bằng gỗ màu nâu dài 10,5cm là hung khí gây án do Nguyễn Hoàng H giao nộp. Tạm giữ của Nguyễn Văn K 01 điện thoại di động Nokia màu đen và 01 điện thoại di động hiệu itel màu đen trắng của Dương Văn Q dùng để liên lạc rủ đi đánh nhau.

Đối với điện thoại di động của Nguyễn Hoàng H dùng để liên lạc rủ đi đánh nhau, H đã làm mất nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

Trách nhiệm dân sự: Nguyễn Văn K tự nguyện thỏa thuận với bị hại Thái Hồng T bồi thường thiệt hại tổng cộng các khoản 15.800.000 đồng, K đã bồi thường được 4.000.000 đồng và ngày 13/5/2022 K đã bồi thường cho anh T 11.000.000 đồng. Anh T không còn yêu cầu bồi thường gì thêm và đã làm đơn bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt cho K và tất cả các đồng phạm của K.

Sau khi vụ việc xảy ra, Nguyễn Quốc A bỏ trốn. Ngày 24/3/2022, Cơ quan điều tra Công an thành phố C đã Quyết định truy nã số: 01/QĐTN-CQĐT. Đến ngày

05/4/2022, ra Quyết định tách vụ án, tạm đình chỉ điều tra vụ án và tạm đình chỉ điều tra bị can đối với Nguyễn Quốc A.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 40/2022/HSST ngày 29/6/2022 của Tòa án nhân dân thành phố C đã xử:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn K, Nguyễn Hoàng H, Dương Văn Q và Phạm Văn Vĩnh E phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Nguyễn Hoàng H 03 (Ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày chấp hành hình phạt.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 17; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Nguyễn Văn K 02 (Hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày chấp hành hình phạt.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Dương Văn Q 02 (Hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày chấp hành hình phạt.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Phạm Văn Vĩnh E 02 (Hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày chấp hành hình phạt.

*Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.*

Cùng ngày 04 tháng 7 năm 2022, bị cáo Nguyễn Hoàng H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Các bị cáo Nguyễn Văn K, Dương Văn Q và Phạm Văn Vĩnh E cùng kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu quan điểm: Hành vi của các bị cáo Nguyễn Hoàng H, Nguyễn Văn K, Dương Văn Q và Phạm Văn Vĩnh E bị Tòa án cấp sơ thẩm quy kết về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Sau khi án sơ thẩm tuyên, các bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo, có cung cấp tình tiết mới các bị cáo là lao động chính trong gia đình có hoàn cảnh khó khăn; sau khi án sơ thẩm tuyên các bị cáo đã cùng nhau hỗ trợ thêm cho người bị hại số tiền 4.000.000 đồng, được người bị hại tiếp tục xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Đồng thời, các bị cáo H, Q và Vĩnh E trình bày rằng trong quá trình điều tra các bị cáo có hùn tiền với bị cáo K mỗi người 3.000.000 đồng để bồi thường cho người bị hại. Tuy nhiên, hồ sơ thể hiện chỉ có bị cáo K thỏa thuận bồi thường cho người bị hại. Việc các bị cáo H, Q và Vĩnh E khai có bồi thường là không có căn cứ. Các bị cáo có cha, mẹ còn trẻ, đang ở độ tuổi lao động, nhưng lại cung cấp xác nhận của chính quyền địa phương các bị cáo là lao động chính trong gia đình là chưa phù hợp. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên phần Quyết định của bản án sơ thẩm về hình phạt đối với các bị cáo.

Luật sư bào chữa cho các bị cáo Nguyễn Văn K, Dương Văn Q và Phạm Văn Vĩnh E phát biểu quan điểm thống nhất với quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát cũng như án sơ thẩm về tội danh và điều khoản của tội danh áp dụng đối với các bị cáo. Vị luật sư cho rằng trong quá trình điều tra các bị cáo H, Quốc và Vĩnh E có hùn tiền với bị cáo K mỗi người 3.000.000 đồng để bồi thường cho người bị hại nhưng án sơ thẩm chưa làm rõ nên không áp dụng điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho các bị cáo H, Q và Vĩnh E là thiết thời cho các bị cáo. Mặt khác, các bị cáo K, Quốc và Vĩnh E đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, mới phạm tội lần đầu, các bị cáo đều là lao động chính trong gia đình có hoàn cảnh khó khăn; sau khi án sơ thẩm tuyên các bị cáo đã cùng nhau hỗ trợ thêm cho người bị hại số tiền 4.000.000 đồng, được người bị hại tiếp tục xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 2 Điều 54 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo K, Quốc và Vĩnh E. Các bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, được chính quyền địa phương xác nhận và có nơi cư trú rõ ràng. Nhận thấy các bị cáo có đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự, cho các bị cáo K, Q và Vĩnh E được hưởng án treo.

Trong phần tranh luận, các bị cáo K, Q và Vĩnh E không tranh luận, không bào chữa bổ sung mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Hoàng H không tranh luận, không bào chữa mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Hoàng H, Nguyễn Văn K, Dương Văn Q và Phạm Văn Vĩnh E đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, vật chứng cùng các chứng cứ trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để xác định: Chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhất trong công việc tại khâu thành phẩm 2, xí nghiệp 2, Công ty Vĩnh Hoàn, mà K nung nấu ý định trả thù nên gọi điện thoại cho H nhờ H đánh anh Thái Hồng T. H rủ thêm Q, Quốc A và Vĩnh E đi đánh anh T. Khi đi, H đem theo 01 con dao yếm là hung khí nguy hiểm. Sau khi K chỉ mặt anh T cho nhóm H biết thì Q chạy xe chở H, Vĩnh E chạy xe chở 01 đồng phạm khác là Nguyễn Quốc A bám đuôi theo xe anh T được khoảng 01 km, còn K về nhà bỏ mặc cho hậu quả xảy ra. Anh T phát hiện có người đuôi theo đánh mình nên chạy xe vào quán "9999" thuộc tổ XX, khóm X, phường XX, thành phố C rồi chạy bộ ra trốn ở phòng phía sau thì nhóm H cũng xông vào quán, H rút dao yếm đuôi theo chém anh T gây thương tích 15%.

Trong vụ án này, bị cáo K là người khởi xướng đánh nhau; bị cáo H chuẩn bị hung khí và trực tiếp gây thương tích cho bị hại. Còn các bị cáo Q và Vĩnh E, khi nghe H kể lại sự việc thì lập tức tham gia ngay và giúp sức bằng cách điều khiển xe mô tô chở

H và Quốc A đi gây thương tích. Sau khi H gây thương tích cho bị hại thì Q và Vĩnh E lập tức chở H và Quốc A rời khỏi hiện trường.

Hành vi của các bị cáo Nguyễn Hoàng H, Nguyễn Văn K, Dương Văn Q và Phạm Văn Vĩnh E đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

[2] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác một cách trái pháp luật. Các bị cáo là người đã trưởng thành, có thể chất, tinh thần phát triển bình thường, có khả năng điều khiển hành vi, giao tiếp xã hội, nhận thức được pháp luật, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự theo quy định. Các bị cáo đều nhận thức được con dao yếm là hung khí nguy hiểm, nhận thức được hành vi dùng dao chém vào cơ thể người khác là sẽ gây thương tích, là vi phạm pháp luật nhưng chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhất cũng như muốn bênh vực cho bạn mà các bị cáo vẫn thực hiện và hậu quả đã xảy ra làm cho người bị hại bị thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định là 15%, chứng tỏ việc phạm tội của bị cáo là cố ý và thực hiện tội phạm đã hoàn thành.

[3] Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo Nguyễn Hoàng H, Nguyễn Văn K, Dương Văn Q và Phạm Văn Vĩnh E cùng về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Sau khi án sơ thẩm tuyên, bị cáo Nguyễn Hoàng H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, các bị cáo Nguyễn Văn K, Dương Văn Q và Phạm Văn Vĩnh E kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo, có cung cấp tình tiết mới các bị cáo là lao động chính trong gia đình có hoàn cảnh khó khăn; sau khi án sơ thẩm tuyên các bị cáo đã cùng nhau hỗ trợ thêm cho người bị hại số tiền 4.000.000 đồng, được người bị hại tiếp tục xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Đồng thời, các bị cáo H, Q và Vĩnh E trình bày rằng trong quá trình điều tra các bị cáo có hùn tiền với bị cáo K mỗi người 3.000.000 đồng để bồi thường cho người bị hại. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự mà cấp sơ thẩm chưa xem xét cho các bị cáo H, Q và Vĩnh E. Tuy nhiên, xét mức hình phạt tù mà cấp sơ thẩm đã áp dụng đối với bị cáo H và bị cáo K là hoàn toàn phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do các bị cáo gây ra, đã cân nhắc, xem xét về nhân thân cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với từng bị cáo. Mặt khác, các do các bị cáo phạm tội có tính chất côn đồ, thuộc trường hợp nghiêm trọng nên không phải là điều kiện để cho các bị cáo được hưởng án treo theo quy định. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Hoàng H và Nguyễn Văn K, giữ nguyên phần Quyết định của bản án sơ thẩm về hình phạt đối với các bị cáo K và H.

Riêng các bị cáo Dương Văn Q và Phạm Văn Vĩnh E, xét thấy các bị cáo tham gia thực hiện hành vi phạm tội với vai trò thứ yếu và với các tình tiết giảm nhẹ nêu trên, xét thấy cần áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự, giảm cho các bị cáo Q và Vĩnh E một phần về hình phạt. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo Q và Vĩnh E, sửa phần Quyết định của bản án sơ thẩm về hình phạt đối với các bị cáo Q và Vĩnh E.

[4] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với các bị cáo Nguyễn Hoàng H, Nguyễn Văn K là phù hợp nên chấp nhận. Riêng phần đề nghị đối

với các bị cáo Dương Văn Q và Phạm Văn Vĩnh E là chưa phù hợp như Hội đồng xét xử đã phân tích ở phần trên nên không chấp nhận.

Xét lời bào chữa của vị luật sư đối với các bị cáo Nguyễn Văn K, Dương Văn Q và Phạm Văn Vĩnh E là có căn cứ một phần như Hội đồng xét xử đã phân tích ở phần trên nên chấp nhận một phần yêu cầu của luật sư.

[5] Do kháng cáo của các bị cáo Dương Văn Q và Phạm Văn Vĩnh E được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các bị cáo Nguyễn Hoàng H và Nguyễn Văn K phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo luật định.

Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Hoàng H và kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Văn K. Giữ nguyên phần quyết định của bản án hình sự sơ thẩm về phần hình phạt đối với các bị cáo H và K.

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo Dương Văn Q và Phạm Văn Vĩnh E. Sửa phần quyết định của bản án hình sự sơ thẩm về phần hình phạt đối với các bị cáo Q và Vĩnh E.

2. Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn K, Nguyễn Hoàng H, Dương Văn Q và Phạm Văn Vĩnh E cùng phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 17; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Nguyễn Hoàng H 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 17; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Nguyễn Văn K 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành hình phạt.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 17; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Dương Văn Q 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành hình phạt.

Xử phạt Phạm Văn Vĩnh E 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành hình phạt.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Các bị cáo Dương Văn Q và Phạm Văn Vĩnh E không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các bị cáo Nguyễn Hoàng H và Nguyễn Văn K mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TANDTC (Vụ GDKT 1);
- VKSND Tỉnh;
- Ban nội chính Tỉnh ủy;
- Sở Tư pháp Tỉnh;
- Cơ quan THAHS Công an Tỉnh;
- TAND thành phố C (12 bản);
- VKSND thành phố C;
- Chi cục THADS thành phố C;
- Cơ quan CSĐT CA thành phố C;
- Cơ quan THAHS CA thành phố C;
- Trại tạm giam Công an Tỉnh;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an Tỉnh;
- Phòng KTNV-THA Tòa án Tỉnh;
- Bị cáo;
- Lưu VT, HSVA, (M).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ' PHÚC THẨM**  
**THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**  
**(đã ký)**  
**Lê Khắc Thịnh**